

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 134/2025/DS-ST
Ngày 27-6-2025
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Lộc

Ông Nguyễn Quốc Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 303/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Phan Minh N**, sinh năm 1957.

Cư trú tại địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông N là: Ông **Lê Văn U**, sinh năm 1984 và bà **Nguyễn Loan Th**, sinh năm 1990 (có mặt).

Cùng cư trú tại địa chỉ: Ấp L, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông **Hồ Văn Q**, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 02 năm 2025 và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện nguyên đơn trình bày yêu cầu khởi kiện:

Vào ngày 02/9/2014 giữa ông Phan Minh N và ông Hồ Văn Q có ký kết hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm công nghiệp, theo thỏa thuận thì ông N đầu

tư 100% thuốc và thức ăn cho ông Hồ Văn Q đến hết vụ nuôi tôm. Sau khi lên tôm thì ông Q phải thanh toán đủ số tiền mua bán thuốc và thức ăn tôm cho ông N. Trong quá trình giao dịch mua bán thì ông Q còn nợ ông N với số tiền là 103.996.000 đồng (Một trăm lẻ ba triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Từ những lý do nêu trên, nên ông Phan Minh N yêu cầu ông Hồ Văn Q thanh toán số tiền mua thức ăn tôm và thuốc thủy sản còn nợ là 103.996.000 đồng (Một trăm lẻ ba triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Bị đơn ông Hồ Văn Q Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định mà ông Q không có văn bản trả lời cho Tòa án; Tòa án tổng đạt thông báo về phiên họp và hòa giải 02 lần nhưng ông Q vẫn không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vẫn bảo lưu yêu cầu như trình bày trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn là ông Hồ Văn Q.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:

Ông Phan Minh N khởi kiện ông Hồ Văn Q yêu cầu ông Hồ Văn Q có nghĩa vụ thanh toán số tiền mua thức ăn tôm và thuốc thủy sản còn nợ nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp hợp đồng mua bán. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Hồ Văn Q có địa chỉ cư trú tại ấp Tân Tạo, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Phan Minh N đối với ông Hồ Văn Q: Ông Phan Minh N yêu cầu ông Hồ Văn Q phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền mua thức ăn tôm và thuốc thủy sản còn nợ là 103.996.000 đồng (Một trăm lẻ ba triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Xét thấy, ông Hồ Văn Q có mua thức ăn tôm và thuốc thủy sản của ông N là có thật, nguyên đơn chứng minh bằng bản hợp đồng về việc bán thức ăn nuôi tôm công nghiệp ký kết giữa ông Phan Minh N với ông Hồ Văn Q và số nợ 103.996.000 đồng (Một trăm lẻ ba triệu chín trăm chín

mười sáu nghìn đồng) là xuất phát từ việc ông Hồ Văn Q mua thức ăn tôm, thuốc thủy sản để nuôi tôm công nghiệp mà có. Do ông Hồ Văn Q đã được Tòa án tổng đặt các văn bản theo đúng quy trình luật tố tụng dân sự quy định nhưng ông Hồ Văn Q vẫn không có ý kiến trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến Tòa án tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không lý do. Nên ngoài việc xét xử vắng mặt ông Hồ Văn Q, Toà án chấp nhận chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, buộc ông Hồ Văn Q có nghĩa vụ thanh toán tiền mua thức ăn tôm và thuốc thủy sản cho ông Phan Minh N với số tiền là 103.996.000 đồng (Một trăm lẻ ba triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Phan Minh N có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông Hồ Văn Q chậm thanh toán tiền cho ông Phan Minh N thì hàng tháng ông Hồ Văn Q còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Do yêu cầu khởi kiện của ông Phan Minh N được chấp nhận toàn bộ nên ông Hồ Văn Q phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng, tính tròn số).

Ông Phan Minh N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và ông N thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147, 264, 266, 267 và 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 430, 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Minh N. Buộc ông Hồ Văn Q có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phan Minh N tiền mua thức ăn tôm và thuốc thủy sản với số tiền là 103.996.000 đồng (Một trăm lẻ ba triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Phan Minh N có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông Hồ Văn Q chậm thanh toán tiền cho ông Phan Minh N thì hàng tháng ông Hồ Văn Q còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc ông Hồ Văn Q phải chịu nộp là 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng, tính tròn số).

Ông Phan Minh N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và ông N thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử sơ thẩm, đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tạo